TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/DS-ST
Ngày 07 - 02 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Tạ Thanh Bự

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 538/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP SGTT; địa chỉ trụ sở: Số 266 - 268 NKKN, P 8, Q 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP SGTT.

Người đại diện hợp pháp: Ông Diệp Lâm Kỳ P – Giám đốc Chi nhánh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền cho bà Nguyễn Đức Thạch D (Giấy ủy quyền số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021).

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Vũ P1 – Phó phòng, Phòng giao dịch ĐD là người đại diện theo ủy quyền cho ông Diệp Lâm Kỳ P (Giấy ủy quyền số 978/2022/UQ-CNCM ngày 02/12/2022) (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Phạm Kha T, sinh năm 1991; cư trú tại: Ấp CK, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện Ngân hàng TMCP SGTT trình bày: Ngày 08/12/2016, anh T ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tại Ngân hàng TMCP SGTT – Phòng giao dịch ĐD.

Căn cư thu nhập của anh T, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000đ, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 70.633.788đ. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 90.240.000đ.

Do anh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngày 30/9/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Tính đến ngày 02/12/2022, anh T còn nợ Ngân hàng số tiền 20.816.834đ (trong đó: Dư nợ 17.947.121đ; lãi trong hạn 1.913.142đ; lãi quá hạn 956.571đ).

Theo đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 07/02/2023 của Ngân hàng TMCP SGTT thì anh T còn nợ số tiền là 22.380.011đ (trong đó: Dư nợ 17.947.121đ; lãi trong hạn 2.955.260đ; lãi quá hạn 1.477.630đ).

Nay Ngân hàng yêu cầu anh T trả số tiền 22.380.011đ và lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng.

Đối với anh Phạm Kha T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP SGTT khởi kiện anh Phạm Kha T là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh P1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối Ngân hàng, anh T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 08/12/2016, anh T có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tại Ngân hàng TMCP SGTT – Phòng giao dịch ĐD với hạn mức sử dụng là 15.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân là thực tế có xãy ra.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng giữa các bên ký kết là hợp pháp cả về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Do vậy việc thỏa thuận giữa Ngân hàng với anh T về mức lãi suất trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Tính đến ngày xét xử 07/02/2023, anh T còn nợ Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền là 22.380.011đ (vốn 17.947.121đ; lãi trong hạn 2.955.260đ; lãi quá hạn 1.477.630đ). Như vậy, việc anh T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nêu trên đã làm thiệt hại đến quyền lợi của ngân hàng, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Đối với anh T: Mặc dù anh đã biết được nội dung khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT, nhưng anh không phản đối bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT thuộc trường hợp tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[6] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 5; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT.

1. Buộc anh Phạm Kha T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP SGTT tổng số tiền là 22.380.011 đồng (hai mươi hai triệu ba trăm tám mươi ngàn không trăm mười một đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ngân hàng TMCP SGTT không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP SGTT 520.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0013378 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3.2. Anh Phạm Kha T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.119.000 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh